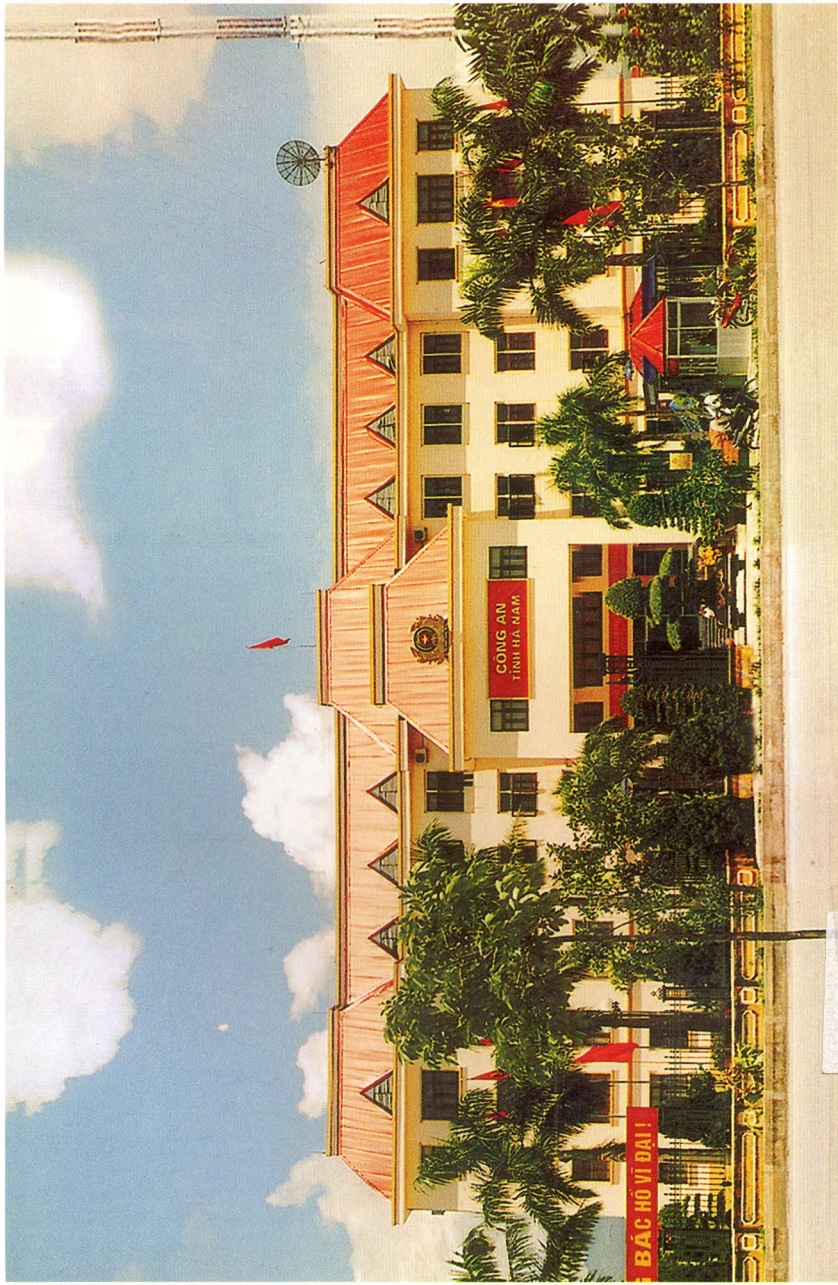


BỘ CÔNG AN  
CÔNG AN TỈNH HÀ NAM

**LỊCH SỬ**  
**CÔNG AN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM**  
**1954 - 1975**



XUẤT BẢN THÁNG 8 NĂM 2005



TRỤ SỞ CÔNG AN TỈNH HÀ NAM

363.2  
L 302 S

BỘ CÔNG AN  
CÔNG AN TỈNH HÀ NAM

CÔNG AN TỈNH HÀ NAM  
*Kính Biếu*

**LỊCH SỬ**  
**CÔNG AN NHÂN DÂN**  
**TỈNH HÀ NAM**  
**(1954 - 1975)**

ĐC: 65đ

THƯ VIỆN  
TỈNH HÀ NAM

XUẤT BẢN THÁNG 8 NĂM 2005

*Chịu trách nhiệm xuất bản:*

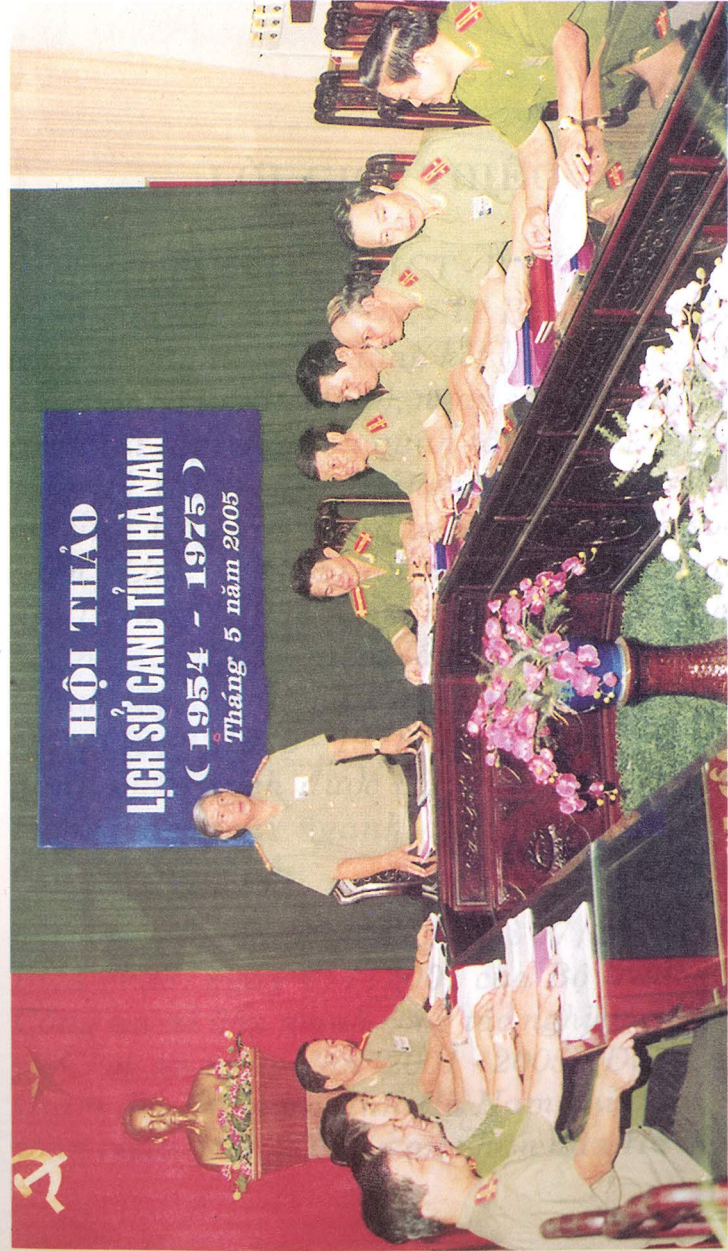
Ban Thường vụ Đảng ủy  
Giám đốc Công an tỉnh Hà Nam

*Chỉ đạo biên soạn:*

Đại tá: **PHẠM VĂN CHẤT**  
Thường vụ Tỉnh ủy - Bí thư Đảng ủy  
Giám đốc Công an tỉnh Hà Nam

*Biên tập:*

Tổ nghiên cứu khoa học lịch sử  
Văn phòng Công an tỉnh Hà Nam



Hội thảo lịch sử Công an nhân dân tỉnh Hà Nam (1954 - 1975) tháng 5 năm 2005.

## LỜI GIỚI THIỆU

*Thực hiện Chỉ thị 06/CT - BNV ngày 22/4/1996 của Bộ Nội vụ (nay là Bộ Công an) về công tác nghiên cứu tổng kết lịch sử Công an nhân dân (1996 - 2000), ngay sau khi tỉnh Hà Nam tái lập, được sự quan tâm lãnh đạo của Tỉnh uỷ, UBND tỉnh, Đảng uỷ - Giám đốc Công an tỉnh Hà Nam chỉ đạo sưu tầm biên soạn cuốn “Lịch sử Công an nhân dân Hà Nam, tập I (1945 - 1954)”, cuốn sách đã được phát hành vào dịp kỷ niệm lần thứ 54 năm ngày thành lập lực lượng Công an nhân dân Việt Nam (19/8/1945 - 19/8/1999). Sau khi phát hành cuốn sách được các bác, các đồng chí trong và ngoài ngành cùng bạn đọc hoan nghênh nhiệt liệt.*

*Để tiếp tục thực hiện Chỉ thị 07/2001/CT - BCA (V25) ngày 1/7/2001 của Bộ trưởng Bộ Công an về đẩy mạnh công tác nghiên cứu lịch sử Công an nhân dân (2001 - 2005), Đảng uỷ - Giám đốc Công an tỉnh Hà Nam chỉ đạo biên soạn cuốn lịch sử Công an nhân dân Hà Nam,*

tập II (1954 - 1975). Kế thừa và phát huy truyền thống đấu tranh anh dũng chống ngoại xâm của dân tộc, các thế hệ Công an Hà Nam trong kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, đã nêu cao tinh thần cách mạng tiến công, chủ động đấu tranh, làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động phá hoại của các thế lực thù địch với phương châm "Kiên quyết, thận trọng", tích cực củng cố và xây dựng lực lượng, góp phần bảo vệ vững chắc nền An ninh trật tự trong tỉnh.

Hơn 20 năm (từ 1954 - 1975), Hà Nam cũng như các tỉnh của miền Bắc vừa có hoà bình, vừa trực tiếp chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ. Hà Nam là tỉnh có nhiều loại phản động. Sau hoà bình (1954) chúng ngấm ngấm tập hợp lực lượng chống phá cách mạng. Vì thế công tác bảo vệ An ninh chính trị trong tỉnh gặp khó khăn gấp bội.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, trực tiếp là Đảng bộ tỉnh Hà Nam, lại được nhân dân thương yêu đùm bọc, lực lượng Công an Hà Nam đã phát huy cao độ chủ nghĩa anh hùng cách mạng, nêu cao ý chí quyết chiến, quyết thắng, tự lực, tự cường, gắn bó với nhân dân,

lập nên những chiến công xuất sắc trong chiến đấu, chi viện lực lượng cho An ninh miền Nam. Đồng thời ra sức xây dựng lực lượng, góp phần cùng cả nước đánh bại cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Trải qua hơn 20 năm chiến đấu, xây dựng, trưởng thành (1954 - 1975), lực lượng Công an Hà Nam xứng đáng là công cụ chuyên chính sắc bén, tin cậy và tuyệt đối trung thành của Đảng bộ, nhân dân trong tỉnh.

Trong quá trình nghiên cứu biên soạn, chúng tôi luôn nhận được sự giúp đỡ của Viện lịch sử Công an (Bộ Công an), của Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Hà Nam, sự giúp đỡ nhiệt tình của các đồng chí Công an lão thành và đồng đạo cán bộ, chiến sỹ Công an nhân dân, các cơ quan Ban, ngành trong tỉnh, đến nay cuốn lịch sử Công an tỉnh Hà Nam tập II (1954 - 1975) đã hoàn thành, xuất bản đúng dịp kỷ niệm 60 năm Ngày thành lập Công an nhân dân Việt Nam (19/8/1945 - 19/8/2005).

Mặc dù trong công tác sưu tầm, biên soạn đã có nhiều cố gắng, song do nghiên cứu, biên soạn một giai đoạn lịch sử trong điều kiện

trên 30 năm tỉnh hợp nhất (Nam - Hà; Hà - Nam - Ninh; Nam - Hà), tư liệu, tài liệu lịch sử bị thất lạc, nằm tản mạn ở nhiều nơi nên công tác thu thập, hệ thống hoá tư liệu, sự kiện lịch sử gặp rất nhiều khó khăn. Hơn nữa cán bộ làm công tác nghiên cứu biên soạn, kinh nghiệm công tác còn hạn chế. Vì thế cuốn lịch sử Công an nhân dân Hà Nam, tập II (1954 - 1975) không tránh khỏi thiếu sót. Chúng tôi rất mong nhận được sự góp ý của bạn đọc, để cuốn lịch sử Công an nhân dân tỉnh Hà Nam khi tái bản được hoàn chỉnh hơn.

**GIÁM ĐỐC**  
**CÔNG AN TỈNH HÀ NAM**

**CHƯƠNG I**  
**CHUYỂN HƯỚNG TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG,**  
**PHỤC VỤ KHÔI PHỤC KINH TẾ, CẢI TẠO**  
**XÃ HỘI CHỦ NGHĨA**  
**(1954 - 1960)**

Sau chín năm kháng chiến chống thực dân Pháp và can thiệp của đế quốc Mỹ, đây hy sinh gian khổ đã kết thúc thắng lợi, thực dân Pháp buộc phải ký Hiệp định Giơnevơ về đình chiến ở Đông Dương, công nhận độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của nhân dân ta, quân Pháp buộc phải rút khỏi Việt Nam, Lào, Campuchia.

Thắng lợi của cách mạng Việt Nam đã góp phần làm sụp đổ hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa thực dân cũ, thúc đẩy mạnh mẽ phong trào đấu tranh lật đổ ách nô dịch, giành độc lập dân tộc ở các nước Á, Phi, Mỹ La Tinh. Chính vì vậy mà các thế lực phản động, đứng đầu là đế quốc Mỹ tìm mọi cách phá hoại Hiệp định Giơnevơ, từng bước thay thế thực dân Pháp thống trị miền Nam. Chúng âm mưu biến miền Nam Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự của Mỹ, mở rộng chiến tranh ra miền Bắc hòng thôn tính nước ta.

Để thực hiện kế hoạch hậu chiến, ở những nơi tạm chiếm trước khi rút chạy, thực dân Pháp đã tuyển chọn, cài cắm gián điệp và bọn phản động tay sai để phá ta trước mắt cũng như lâu dài. Chúng tung tin bịa đặt, xuyên tạc đường lối, chính sách của Đảng, Chính phủ, gây hiềm khích giữa các tôn giáo, dân tộc, hòng chia rẽ nhân dân ta. Mỹ- Diệm thực hiện chiến dịch cưỡng ép đồng bào ta từ Bắc di cư vào Nam nhằm gây mất ổn định đối với miền Bắc và thực hiện âm mưu xâm lược, chia cắt lâu dài đối với nước ta. Tỉnh Hà Nam trong kháng chiến chống Pháp trừ Châu Lạc Thuỷ (nay thuộc tỉnh Hoà Bình), còn lại đều bị địch tạm chiếm, nhiều nơi địch càn quét, đánh phá huỷ diệt, biến thành khu trắng như: huyện Kim Bảng và một phần huyện Duy Tiên.

## I- TRIỂN KHAI LỰC LƯỢNG, QUẢN LÝ TOÀN DIỆN VỀ AN NINH, TRẬT TỰ, TRƯỚC TÌNH HÌNH NHIỆM VỤ MỚI

Tỉnh Hà Nam sau gần 5 năm bị tạm chiếm (1950 - 1954), thực dân Pháp và bọn ngụy quyền tay sai đã để lại những hậu quả hết sức nặng nề: Ruộng đất bị hoang hoá do địch lập vành đai trắng, sáu tuyến đê với tổng chiều dài 272km theo triền sông

Hồng, sông Đáy, sông Đào<sup>(1)</sup>, sông Châu, sông Sắt và 40km đê bồi bị sạt lở. Các đê Hữu Bị (sông Hồng), Hoàn Uyển (sông Châu), Cốc Thành (sông Đào)<sup>(2)</sup>; các bồi Nhân Long, Đồng Tâm (sông Đào)<sup>(3)</sup>, đê sông Hồng, Bình Điền, đê sông Sắt là những đoạn rất sung yếu. Trong thời gian bị tạm chiếm, toàn bộ hệ thống đê, bồi không được củng cố, nhiều đoạn bị đào hầm hố, công sự làm yếu thân đê. Trước khi rút chạy địch đã nổ mìn phá cổng 12 cửa ở Phủ Lý, cho máy bay ném bom xuống đê Phù Vân (Kim Bảng), phá cầu Sắt (Bình Lục). Thị xã Phủ Lý bị tàn phá rất nặng nề, khi tiếp quản chỉ còn 80 gia đình, hàng ngàn người phải tản cư đi khắp nơi, khi trở về không còn tài sản, nhà ở. Cơ sở vật chất, đường sá, cầu, cảng, phương tiện giao thông bị phá hoại, đi lại khó khăn. Chợ Bầu (chợ lớn nhất thị xã Phủ Lý) và các cửa hàng, cửa hiệu, thương gia không hoạt động, các mặt hàng trở nên khan hiếm, giá cả tăng vọt, nạn đói xảy ra nghiêm trọng. Trên thị trường cùng một lúc lưu hành 2 loại tiền (tiền Đông Dương và tiền Ngân hàng Việt Nam), tỷ giá rất hỗn loạn, ảnh hưởng đến lưu thông hàng hoá. Để ổn định đời sống nhân dân, ngày 5/7/1954, tỉnh Hà Nam đã tiến hành thu tiền Đông Dương đổi sang

(1), (2), (3) - Địa danh thuộc huyện Vụ Bản, thời kỳ này trực thuộc tỉnh Hà Nam.



tiền Ngân hàng Việt Nam với tỷ giá 1/30 (1 đồng Đông Dương lấy 30 đồng Ngân hàng). Đến ngày 13/7/1954, toàn tỉnh đã thu đổi được 300 triệu đồng Ngân hàng. Ở thị xã Phủ Lý trong 2 ngày đầu đã thu đổi được 10 vạn đồng Ngân hàng.

Khi được giải phóng (4/7/1954), tỉnh Hà Nam có thị xã Phủ Lý và 8 huyện gồm: Duy Tiên, Kim Bảng, Thanh Liêm, Lý Nhân, Bình Lục, Ý Yên, Vụ Bản, Mỹ Lộc. Dân số trên 50 vạn người; trong đó có trên 7 vạn là giáo dân, tập trung nhiều ở các huyện Thanh Liêm, Bình Lục, Lý Nhân, nhiều thôn toàn tông, một số nơi là đạo gốc lâu đời. Có trường Lý Đoán (là nơi đào tạo ra những tu sỹ và linh mục), giáo dân đại bộ phận kính chúa yêu nước, nhưng vẫn có một bộ phận giáo dân cuồng tín lạc hậu. Đây là điều kiện tốt cho bọn phản động lợi dụng đạo Thiên chúa dùng thân quyền giáo lý để mê hoặc, cưỡng bức một bộ phận giáo dân phản lại lợi ích đất nước, dân tộc. Đạo Thiên chúa ở Hà Nam đã sinh ra những người giữ chức sắc cao nhất trong giáo hội Thiên chúa Việt Nam như: Hồng y giáo chủ Trịnh Như Khuê, Hồng y giáo chủ Trịnh Văn Căn.

Quản lý toàn diện những vùng mới được giải phóng là một nhiệm vụ rất quan trọng đối với Đảng bộ và lực lượng An ninh tỉnh Hà Nam. Song song với việc giữ vững trật tự xã hội, thiết lập

trật tự cách mạng, chúng ta phải ngăn ngừa trấn áp bọn phản cách mạng hiện hành, từng bước ổn định và giữ vững sinh hoạt bình thường cho nhân dân. Các tệ nạn xã hội do chế độ cũ để lại như: nghiện hút, cờ bạc, gái mại dâm và hoạt động của bọn lưu manh, trộm cắp là những vấn đề bức xúc của xã hội.

Trước tình hình đó, lãnh đạo Ty Công an Hà Nam đã tổ chức lực lượng, nghiên cứu tình hình một cách toàn diện, báo cáo và xin chủ trương chỉ đạo của Tỉnh uỷ, phối hợp chặt chẽ với các ngành, giới, tổ chức tuyên truyền vận động nhân dân học tập 8 chính sách, 10 điều kỷ luật của Chính phủ đối với vùng mới giải phóng. Giải thích cho những đối tượng nguy quân, nguy quyền và các phần tử đảng phái phản động ra trình diện, nộp vũ khí cùng những tài liệu sách báo phản động. Tuy số đông những phần tử đảng phái phản động, do thám, chỉ điểm đều tìm cách lẩn tránh không chịu ra trình diện, nhưng được nhân dân bí mật cung cấp những tin tức có liên quan đến hoạt động của chúng, đồng thời thông qua công tác trinh sát bí mật và các biện pháp nghiệp vụ khác, Công an Hà Nam đã phát hiện 12 tên do thám, gián điệp địch cài lại trước khi rút chạy.

Do chính sách của thực dân Pháp “Lấy chiến tranh nuôi chiến tranh, dùng người Việt trị người Việt”

nên ở Hà Nam số người tham gia ngụy quân, ngụy quyền khá đông, nhất là ở vùng tập trung đông giáo dân, nhiều thôn hầu hết thanh niên đi lính ngụy, có thôn tới 300 người. Trong số ngụy quân, đại bộ phận là nông dân bị dịch ép buộc, còn lại là con, em địa chủ và đảng phái phản động. Tại thị xã Phủ Lý quân địch rút chậm hơn nên số đông những tên sỹ quan ngụy quân và nhân viên ngụy quyền cấp tổng, cấp huyện trở lên, bọn gián điệp, phản động tay sai, một số địa chủ đã bỏ chạy theo địch lên Hà Nội, ra Hải Phòng. Trước khi rút chạy, địch đã thiêu huỷ các tài liệu quan trọng, để lại nhiều loại vũ khí. Số vũ khí này, một phần do bọn phản động mua sắm tàng trữ từ những năm 1946 - 1950, âm mưu vũ trang chống lại chính quyền kháng chiến như ở Khả Phong (Kim Bảng), Kiện Khê (Thanh Liêm), Trung Lương (Bình Lục), một phần do bọn ngụy quân đào ngũ hoặc thua trận cất giấu, một phần do nhân dân thu được của địch bỏ chạy nhưng chưa nộp.

Thực hiện kế hoạch hậu chiến, trước khi rút chạy, địch đã bố trí cài lại những tên do thám, tay sai phản động để tiếp tục hoạt động phá hoại, chưa kể số đông ngụy quân, ngụy quyền, đảng phái phản động còn ở lại. Chúng ở lại với nhiều lý do khác nhau: chán ghét chiến tranh, không tin tưởng vào sức mạnh quân sự của địch, vì hoàn cảnh gia đình...

trong đó có những tên trước đây đã gây nhiều tội ác, có tên thuộc loại gián điệp, do thám, chỉ điểm mà ta chưa nắm được.

Để đấu tranh chống phản cách mạng và tội phạm hình sự ở những vùng mới giải phóng, được sự chỉ đạo của Công an Liên khu 3 và Tỉnh uỷ Hà Nam, Ty Công an Hà Nam đã triển khai lực lượng, nhanh chóng thu hồi, bảo quản những hồ sơ tài liệu, tài sản công cộng do địch để lại, phối hợp với bộ đội địa phương, dân quân du kích ở thị xã Phủ Lý và các xã lân cận, tuần tra canh gác, giữ gìn an ninh trật tự, đảm bảo sinh hoạt bình thường cho nhân dân. Tuy nhiên do công tác nắm tình hình của ta thiếu cụ thể, kế hoạch không sát, sự phân công, phân nhiệm không rõ ràng nên việc thu hồi tài liệu, tài sản quản lý chưa tốt. Có trường hợp nhân dân vào lấy tài sản và đập phá bừa bãi. Sau khi thu hồi không có kế hoạch bảo quản sắp xếp phân loại, nhất là tài liệu tiếng nước ngoài, do đó nhiều tài liệu bị vất bỏ, đã ảnh hưởng không nhỏ cho công tác nghiên cứu đánh địch trước mắt cũng như lâu dài. Việc chiếm lĩnh nhà giam của địch được tiến hành tương đối kịp thời. Sau khi chiếm, ta tuyên bố xóa bỏ chế độ giam giữ của địch và ngụy quyền, thực hiện chế độ giam giữ theo chính sách của Chính phủ ta. Đối với số cán phạm đang bị địch giam giữ, ta kịp thời phân loại và có biện pháp xử lý. Qua khai thác số cán bộ